

Bản án số: 177/2020/DS-ST

Ngày: 07/7/2020

V/v “Tranh chấp về
hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Lan Ngọc
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Trần Hoàng Ngọc Hà
2/ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Sâm

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T:* Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 530/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2020/QĐST – DS ngày 16/6/2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Bùi Quốc K, sinh năm 1966;

Địa chỉ: 28/3C đường L, xã LT, huyện HT, tỉnh N (xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 339 (số mới 876/35/15) đường M, Phường N1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Nguyên đơn – ông Bùi Quốc K trình bày:

Ngày 19/3/2017, ông có cho ông Trần Văn C vay số tiền 98.800.000 đồng, lãi suất là 0,1%/ngày, thời hạn thanh toán là ngày 18/6/2017, hai bên có lập Hợp đồng kiêm giấy nợ để xác nhận cho việc vay mượn.

Sau đó nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền đã vay nhưng bị đơn không thực hiện việc trả nợ gốc và nợ lãi.

Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả ngay một lần toàn bộ số tiền gốc là 98.800.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày bị đơn vay tiền là ngày 19/3/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất là 20%/ năm.

Bị đơn – ông Trần Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến về các yêu cầu đã trình bày:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án căn cứ vào Hợp đồng kiêm giấy nợ ngày 19/3/2017 để buộc bị đơn ông Trần Văn C thanh toán một lần toàn bộ số tiền 98.800.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 20%/năm tính từ ngày bị đơn vay tiền là ngày 19/3/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng từ khi vụ án được thụ lý cũng như tại phiên Tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: không có

Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Bùi Quốc K có đơn yêu cầu bị đơn ông Trần Văn C thanh toán số tiền đã vay theo Hợp đồng kiêm giấy nợ ngày 19/3/2017. Đây là quan hệ tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tư cách tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định nguyên đơn ông Bùi Quốc K, bị đơn ông Trần Văn C.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Phiếu xác minh số 530/PY CXM ngày 10/12/2019 thì bị đơn ông Trần Văn C hiện đang cư trú tại quận T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân quận T là đúng thẩm quyền.

Bị đơn ông Trần Văn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tại địa chỉ cư trú nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung: đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc, căn cứ Hợp đồng kiêm giấy nợ ngày 19/3/2017 giữa ông Bùi Quốc K và ông Trần Văn C có cơ sở xác nhận ngày 19/3/2017 ông Bùi Quốc K có cho ông Trần Văn C vay số tiền 98.800.000 đồng, thời hạn trả nợ là 18/6/2017, lãi suất là 0,1%/ngày theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Tuy nhiên hết thời hạn thanh toán nhưng bị đơn ông Trần Văn C không thực hiện việc trả nợ cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án

buộc bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền đã vay là 98.800.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

Đối với yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn, căn cứ vào Hợp đồng kiêm giấy nợ ngày 19/3/2017 thể hiện giữa ông Bùi Quốc K và ông Trần Văn C có thỏa thuận việc vay và tính lãi với lãi suất là 0,1%/ngày. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tính tiền lãi với mức lãi suất là 20%/năm tương đương 1.67%/tháng, 0.05%/ngày, xét giữa ông K và ông C có thỏa thuận vay có lãi và yêu cầu tính lãi này của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên yêu cầu về thanh toán tiền lãi của nguyên đơn có cơ sở nên được chấp nhận.

Đối với thời hạn bắt đầu tính tiền lãi, căn cứ vào Hợp đồng kiêm giấy nợ ngày 19/3/2017 thể hiện việc vay mượn giữa ông K và ông C có thỏa thuận về lãi và thời hạn thanh toán là ngày 18/6/2017 nhưng do bị đơn không thực hiện việc trả nợ gốc và nợ lãi nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và lãi là có cơ sở chấp nhận. Phía nguyên đơn có trình bày bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn tiền gốc và lãi nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tiền lãi từ ngày vay là 19/3/2017 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015, theo đó thời hạn tính tiền lãi từ ngày 19/3/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 07/7/2020 là 39 tháng 18 ngày. Như vậy số tiền lãi được tính như sau:

$39 \text{ tháng} \times 1.67\%/\text{tháng} \times 98.800.000 \text{ đồng} = 64.348.440 \text{ đồng}$

$18 \text{ ngày} \times 0.05\%/\text{ngày} \times 98.800.000 \text{ đồng} = 889.200 \text{ đồng}$

Tổng số tiền lãi là: 64.348.440 đồng + 889.200 đồng = 65.237.640 (Sáu mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi bốn) đồng.

Về thời hạn thanh toán: Xét, việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền vốn và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm do bị đơn nộp do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; căn cứ điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016); Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Văn C phải thanh toán cho ông Bùi Quốc K một lần toàn bộ số tiền 98.800.000 (Chín mươi tám triệu tám trăm nghìn) đồng và tiền lãi là 65.237.640 đồng. Tổng cộng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 164.037.640 (Một trăm sáu mươi bốn triệu không trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi) đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán: thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn C phải nộp số tiền án phí là 8.201.882 (Tám triệu hai trăm lẻ một nghìn tám trăm tám mươi hai) đồng.

- Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 2.495.000 (Hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0039345 ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận T; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận T;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lan Ngọc